

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN KẾT: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI THỬ NGHIỆM GÀ NHIỀU CỤA PHÚ THỌ THƯƠNG PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI”

Ngày 19/7/2023, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm gà nhiều cửa Phú Thọ thương phẩm trên địa bàn thành phố Đồng Hới”, do Công ty TNHH TMDV Sen Việt chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Ở Quảng Bình chăn nuôi gà chủ yếu là các giống gà ta, gà vàng, gà Dapaco, gà tàu, gà Minh Dư,... hiệu quả kinh tế chưa cao, đặc biệt là khâu đầu ra. Gà nhiều cửa chỉ có ở vùng Xuân Sơn - Phú Thọ, ngoài giá trị tâm linh thuần khiết, thì gà nhiều cửa còn là một đặc sản đặc sắc của vùng Đất Tổ, chất lượng thịt gà nhiều cửa đặc biệt thơm. Gà nhiều cửa bản chất là gà rừng đã được thuần hóa, chăn nuôi gà nhiều cửa đang là một hướng đi đầy triển vọng cho bà con nông dân bởi giá trị thương phẩm đã được khẳng định trên thị trường. Mặc dù là giống gà quý hiếm nhưng gà nhiều cửa chưa được nhân rộng chăn nuôi ở Quảng Bình.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm gà nhiều cửa Phú Thọ lấy thịt với quy mô 1.000 con, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và thích nghi; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà nhiều cửa Phú Thọ lấy thịt, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại tỉnh Quảng Bình. Nhiệm vụ thực hiện từ 12/2022 đến nay, kết quả đạt được các mục tiêu đề ra: Tập huấn cho 4 cán bộ công nhân của công ty và hộ chăn nuôi về: Giống gà nhiều cửa, kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng, lịch phòng bệnh và một số bệnh trong chăn nuôi gà nhiều cửa; Gà nhiều cửa tương đối thích nghi với điều kiện chăn nuôi tại Quảng Bình. Tỷ lệ nuôi sống từ 1-16 tuần tuổi trên đàn nuôi thương phẩm ở Công



ty TNHH TMDV Sen Việt đạt 85,27%; Ở hộ gia đình Phan Văn Quân đạt 90%; Khối lượng cơ thể gà 8 tuần tuổi nuôi ở Công ty TNHH TMDV Sen Việt và hộ gia đình Phan Văn Quân lần lượt là 490,48g; 626,28g. Khối lượng tại thời điểm 16 tuần tuổi lần lượt 1205,92g; 1415,05g; Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng cơ thể nuôi ở Công ty TNHH TMDV Sen Việt và hộ gia đình lần lượt là 5,34kg và 4,55kg; Chi phí nuôi 1.000 con gà nhiều cửa trong thời gian nuôi 4 tháng là hơn 170 triệu đồng, thu ở khối lượng lúc 4 tháng là hơn 200 triệu đồng, lợi nhuận đạt hơn 35 triệu đồng; Xây dựng được quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà nhiều cửa Phú Thọ lấy thịt, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại tỉnh Quảng Bình.

Tại buổi nghiệm thu, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Khoa học khẳng định gà nhiều cửa được nghiên cứu một cách có hệ thống về khả năng sinh trưởng, sức đề kháng của cơ thể, khả năng thích nghi với khí hậu Quảng Bình. Những kết quả của nhiệm vụ giúp các nhà quản lý, nhà chăn nuôi có cơ sở khoa học để định hướng phát triển loại gà này. Bên cạnh đó Hội đồng Khoa học cũng đã góp ý và đánh giá cao kết quả của nhiệm vụ đạt được ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU SỐ MÔN LỊCH SỬ PHỤC VỤ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TRONG DẠY HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 3/8/2023, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số môn Lịch sử phục vụ khai thác, sử dụng trong dạy học cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, do Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp chủ trì thực hiện. Đồng chí Phan Thanh Nghiệm, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng cơ sở dữ liệu và thiết kế website quản lý dữ liệu môn Lịch sử lớp 10 phục vụ khai thác, sử dụng trong dạy học cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Cụ thể: Xây dựng cơ sở dữ liệu số môn Lịch sử lớp 10 (Chương trình ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022 TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), theo chủ đề, bài học để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; Thiết kế website quản lý và phục vụ khai thác, sử dụng trong dạy học cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Được thực hiện từ tháng 11 năm 2022 đến nay, kết quả đạt được của nhiệm vụ gồm: Nghiên cứu về cơ sở lý thuyết môn Lịch sử lớp 10; Nghiên cứu đánh giá thực trạng về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của giáo viên trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu, phân tích thiết kế hệ thống, về công nghệ và mã nguồn phát triển hệ thống, các hệ thống thông tin, quản lý cơ sở dữ liệu; Thu thập cơ sở dữ liệu số môn Lịch sử lớp 10 theo các chủ đề và bài học; Biên tập dữ liệu số môn Lịch sử lớp 10 theo chủ đề và bài học; Xây dựng công thông tin quản lý cơ sở dữ liệu số môn Lịch sử lớp 10 có đầy đủ các chức năng theo thuyết minh. Tất



cả các tính năng của hệ thống đảm bảo về số lượng và chất lượng so với hợp đồng khoa học công nghệ và thuyết minh đã đăng ký. Hệ thống cho phép truy cập khai thác tài liệu số môn Lịch sử lớp 10 và khai thác các nguồn tài nguyên liên kết. Tốc độ tìm kiếm thông tin nhanh và hiệu quả hơn so với tìm kiếm trên mạng do các bộ sưu tập đã được lựa chọn theo sách giáo khoa và tổ chức theo các bài học. Hệ thống còn cho phép các nhà quản lý quản lý bạn đọc, thống kê tài liệu, thống kê tài nguyên theo các tiêu chí khác nhau. Tổ chức của hệ thống có giao diện dễ sử dụng, các chức năng duyệt và tìm kiếm tài liệu giúp người dùng có thể khai thác tài nguyên một cách hiệu quả nhất; Biên tập và xử lý hơn 1.000 file dữ liệu ảnh và gần 100 file dữ liệu số khác được lưu trữ ở các chủ đề khác nhau.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả đạt được, nhận định nhiệm vụ có giá trị khoa học cả về lý luận và thực tiễn. Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng Khoa học cũng đã đưa ra một số góp ý để nhóm nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ hơn ■

T.N

HÀI HÒA TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG

Hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam được bổ sung về số lượng, nâng cao về mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế/khu vực, bao quát đầy đủ hơn các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, các sản phẩm chủ lực của nền kinh tế sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn cao

Tính đến nay, hệ thống TCVN đã có hơn 13.000 TCVN, đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trên 60%. Giới chuyên gia đánh giá, đây là kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt kết quả vượt bậc trong thập kỷ vừa qua.

Cụ thể, hệ thống TCVN được bổ sung về số lượng, nâng cao về mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế/khu vực, bao quát đầy đủ hơn các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực ưu tiên, các sản phẩm chủ lực của nền kinh tế sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường cả trong nước và quốc tế, đáp ứng nhu cầu thị trường, yêu cầu quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn vệ sinh sức khỏe con người và môi trường.

Các TCVN trong một số lĩnh vực chủ lực, chiến lược như nông nghiệp hữu cơ, đô thị thông minh, sản xuất thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, an ninh thông tin, biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước, xử lý chất thải, an toàn thực phẩm, cơ khí chế tạo... đã được ưu tiên soát xét, xây dựng trong thời gian qua trên cơ sở chủ yếu là chấp nhận các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực giúp doanh nghiệp Việt nâng cao trình độ khoa học công nghệ, cập nhật được các xu hướng mới của thế giới để tiếp cận và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Xã hội hóa trong lĩnh vực tiêu chuẩn

Thời gian tới, với sự thay đổi nhanh chóng của hệ thống tiêu chuẩn thế giới, để đảm bảo vị trí của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam tại thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu của doanh nghiệp, thì yêu cầu bắt buộc là hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tiếp tục phải thay đổi.

Do đó, về phía các cơ quan quản lý nhà nước, cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nhằm thực thi hiệu quả các FTA mà Việt Nam đã và sẽ ký kết; tận dụng cơ hội phòng ngừa, giảm thiểu các thách thức do tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Đồng thời, tăng cường tham gia vào hoạt động của các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu, phát triển những mối quan hệ song phương với tổ chức tiêu chuẩn của nước ngoài khác...

Xã hội hóa công tác tiêu chuẩn là một trong các giải pháp được nhiều chuyên gia khuyến nghị thời gian gần đây. Điều này xuất phát từ việc xây dựng tiêu chuẩn phải có sự tham gia, xây dựng đầy đủ của các bên liên quan mà trong đó họ có lợi ích trong việc ban hành tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, việc xã hội hóa công tác tiêu chuẩn sẽ giúp huy động nguồn lực về tài chính từ khu vực kinh tế tư nhân chứ không phải như hiện nay, việc xây dựng tiêu chuẩn chủ yếu lấy từ ngân sách nhà nước (chiếm 95%).

Theo đó, khu vực tư nhân, doanh nghiệp được khuyến khích từ việc tham gia các hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; chủ động đề xuất xây dựng TCVN, tham gia mạnh mẽ vào quá trình xây dựng TCVN, xây dựng tiêu chuẩn quốc tế. Để làm được điều này, mỗi doanh nghiệp cũng cần nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về tiêu chuẩn hóa nói chung và tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực chuyên ngành của doanh nghiệp nói riêng ■

Theo Vietq.vn

QCVN 08:2020/BCT - GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN, ĐẢM BẢO SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trước những mối đe dọa nguy hiểm đến từ các sản phẩm sơn chứa hàm lượng chì cao gây ảnh hưởng nghiêm trọng sức khỏe của con người và môi trường, QCVN 08:2020/BCT - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn sẽ góp phần bảo vệ sự an toàn của người tiêu dùng.

Lợi ích của doanh nghiệp khi tuân thủ QCVN 08:2020/BCT - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn

Khi doanh nghiệp tuân thủ QCVN 08:2020/BCT - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn, các thông số kỹ thuật sẽ được đáp ứng một cách vô cùng đầy đủ, theo đó chất lượng sản phẩm sẽ được đảm bảo, phù hợp với quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành khi lưu thông trên thị trường.

Thêm vào đó, doanh nghiệp đáp ứng quy chuẩn còn có gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, có căn cứ, giấy tờ đầy đủ để tiến hành quảng cáo, truyền thông,... tiếp cận người tiêu dùng một cách chính xác và có cơ sở. Đảm bảo danh tiếng và uy tín của doanh nghiệp trong thương trường.

Khách hàng sẽ dễ dàng lựa chọn sản phẩm sơn được chứng nhận hợp quy chuẩn nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe giữa hàng loạt các sản phẩm sơn khác chưa được kiểm định khác.

Thông tư quy định QCVN 08:2020/BCT - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn với giới hạn tối đa của tổng hàm lượng chì trong sơn $\leq 600\text{ppm}$ tại thời điểm Thông tư có hiệu lực, $\leq 200\text{ppm}$ sau 3 năm kể từ ngày Thông tư có



Ảnh minh họa

hiệu lực, và $\leq 90\text{ppm}$ sau 5 năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.

Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) hàm lượng chì trong sơn nên ở ngưỡng là $\leq 90\text{ppm}$ sẽ đảm bảo yêu cầu an toàn đối với sức khỏe con người khi tiếp xúc. Nhiều quốc gia như Mỹ, Canada, Phillippines, Nepal, Bangladesh, Israel, Jordan, Kenya, Cameroon,... đã thực hiện theo khuyến cáo này của WHO. Do đó, đã đến lúc Việt Nam cần sớm thực hiện đồng bộ và duy trì bởi trẻ em trong nước vẫn đang phải đối mặt với nguy cơ bị tổn thương suốt đời và không thể phục hồi do tiếp xúc với chì trong sơn. Do đó, các sản phẩm sơn có chứa hàm lượng chì cao cần phải sớm được loại bỏ ở Việt Nam. Ngoài ra, trước khi được buôn bán, lưu thông ngoài thị trường, những sản phẩm sơn cần đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đảm bảo an toàn đối với sức khỏe tiêu dùng ■

Theo Vietq.vn